

Số: 0569 /HQĐNa-HĐH
V/v: thông báo thủ tục hành chính thuộc
thẩm quyền giải quyết của Cục HQĐN.

Biên Hòa, ngày 26 tháng 04 năm 2011

Kính gửi: Các Doanh nghiệp làm thủ tục XNK trên địa bàn Đồng Nai.

Ngày 06/04/2011, Bộ Tài chính đã có Quyết định 821/QĐ-BTC công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Theo công bố tại Quyết định số 821/QĐ-BTC có 117 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hải quan, bao gồm:

- + 17 TTHC thuộc thẩm quyền Tổng cục Hải quan.
- + 13 TTHQ thuộc thẩm quyền Cục Hải quan.
- + 87 TTHQ thuộc thẩm quyền Chi cục Hải quan.

So với bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hải quan được ban hành trước đây theo Quyết định số 1904/QĐ-BTC ngày 10/08/2009 của Bộ Tài chính gồm tổng cộng 239 thủ tục, nay bộ thủ tục hành chính mới chỉ còn 117 thủ tục, giảm 122 thủ tục (giảm 51%).

Cục Hải quan Đồng Nai thông báo đến các Doanh nghiệp làm thủ tục XNK trên địa bàn 74 thủ tục hành chính về lĩnh vực Hải quan đang thực hiện tại Cục Hải quan Đồng Nai. Trong đó, gồm 13 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp Cục và 61 thủ tục thuộc thẩm quyền cấp Chi cục.

Chi tiết theo Danh mục các thủ tục hành chính đang thực hiện tại Cục Hải quan Đồng Nai đính kèm.

Trường hợp các thủ tục hành chính nêu công văn này này được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ và được ban hành mới thì thủ tục sẽ thực hiện theo quy định mới của cơ quan có thẩm quyền. Cục Hải quan Đồng Nai sẽ cập nhật và thông báo cho các Doanh nghiệp biết, thực hiện.

Cục Hải quan Đồng Nai thông báo đến các Doanh nghiệp được biết để thực hiện.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục;
- 02 Web;
- Lưu VT, Ban CC HĐH.



Lê Văn Danh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỤC HẢI QUAN ĐỒNG NAI
(Đính kèm công văn số /HQĐNa-HĐH ngày tháng năm 2011)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện
I. Cấp Cục		
1	Xét miễn thuế đối với trường hợp các trường hợp miễn thuế hàng quà biếu, quà tặng, hàng mẫu nằm trong định mức miễn thuế; thuốc chữa bệnh là quà biếu, quà tặng có trị giá vượt quá định mức miễn thuế nhưng do người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi về cho thân nhân tại Việt Nam là gia đình có công với cách mạng, thương binh, liệt sỹ, người già yếu không nơi nương tựa; hàng nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế	Cục Hải quan Đồng Nai
2	Đăng ký danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế	Cục Hải quan Đồng Nai
3	Thủ tục kéo dài thời hạn nộp thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu	Cục Hải quan Đồng Nai
4	Xử lý tiền thuế nộp thừa (theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế)	Cục Hải quan Đồng Nai
5	Thủ tục xoá nợ tiền thuế, tiền phạt theo quy định tại Điều 65 Luật Quản lý thuế	Cục Hải quan Đồng Nai
6	Thủ tục gia hạn nộp tiền thuế theo Điều 24 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ đối với trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ; do di chuyển địa điểm kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước; do chính sách thay đổi; tiền thuế, tiền phạt phát sinh tại 02 Cục Hải quan	Cục Hải quan Đồng Nai
7	Thủ tục tham vấn, xác định trị giá đối với hàng nhập khẩu tại cấp Cục	Cục Hải quan Đồng Nai
8	Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở Cục Hải quan Đồng Nai	Cục Hải quan Đồng Nai
9	Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp do Cục Hải quan Đồng Nai thực hiện	Cục Hải quan Đồng Nai
10	Thủ tục thông báo hoạt động đại lý hải quan	Cục Hải quan Đồng Nai
11	Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra là chân công trình hoặc kho của công trình, nơi sản xuất	Cục Hải quan Đồng Nai
12	Thủ tục khai báo, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan	Cục Hải quan Đồng Nai
13	Thủ tục khai báo, kiểm tra khoản giảm giá đối với hàng nhập khẩu	Cục Hải quan Đồng Nai
II. Cấp Chi cục Hải quan		
14	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu thương mại	Các Chi cục Hải quan
15	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu thương mại	Các Chi cục Hải quan
16	Thủ tục sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan	Các Chi cục Hải quan

17	Thủ tục thay tờ khai hải quan	Các Chi cục Hải quan
18	Thủ tục hủy tờ khai hải quan	Các Chi cục Hải quan
19	Thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu	Các Chi cục Hải quan
20	Thủ tục thông báo, điều chỉnh định mức nguyên liệu, vật tư và đăng ký sản phẩm xuất khẩu	Các Chi cục Hải quan
21	Thủ tục hải quan xuất khẩu sản phẩm làm từ nguyên liệu nhập khẩu	Các Chi cục Hải quan
22	Thủ tục thanh khoản tờ khai nhập nguyên liệu sản xuất xuất khẩu	Các Chi cục Hải quan
23	Thủ tục đối với trường hợp sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu bán cho doanh nghiệp khác để trực tiếp xuất khẩu	Các Chi cục Hải quan
24	Thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ	Các Chi cục Hải quan
25	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu tạo tài sản cố định của các dự án đầu tư	Các Chi cục Hải quan
26	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất	Các Chi cục Hải quan
27	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá đã nhập khẩu nhưng phải xuất trả lại cho khách hàng nước ngoài, tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan	Các Chi cục Hải quan
28	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu	Các Chi cục Hải quan
29	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu	Các Chi cục Hải quan
30	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại	Các Chi cục Hải quan
31	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại	Các Chi cục Hải quan
32	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã xuất khẩu không nhằm mục đích thương mại	Các Chi cục Hải quan
33	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan 01 lần	Các Chi cục Hải quan
34	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra khu thương mại tự do, khu phi thuế quan	Các Chi cục Hải quan
35	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức chuyển khẩu	Các Chi cục Hải quan
36	Thủ tục hải quan đối với trường hợp tạm nhập, tạm xuất các phương tiện chứa hàng hoá theo phương thức quay vòng	Các Chi cục Hải quan
37	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá là máy móc, thiết bị tạm nhập-tái xuất, tạm xuất tái nhập phục vụ thi công công trình, dự án đầu tư, tài sản cho thuê, đi thuê	Các Chi cục Hải quan
38	Thủ tục hải quan đối với nhập khẩu, tạm nhập	Các Chi cục Hải quan
39	Thủ tục hải quan đối với tàu biển chuyển cảng	Các Chi cục Hải quan

40	Thủ tục hải quan đối với tàu biển nhập cảnh	Các Chi cục Hải quan
41	Thủ tục hải quan đối với tàu biển quá cảnh	Các Chi cục Hải quan
42	Thủ tục hải quan đối với tàu biển Việt Nam xuất cảnh	Các Chi cục Hải quan
43	Thủ tục hải quan đối với tàu biển nước ngoài xuất cảnh	Các Chi cục Hải quan
44	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan	Các Chi cục Hải quan
45	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá từ nội địa đưa vào kho ngoại quan	Các Chi cục Hải quan
46	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá từ kho ngoại quan đưa ra nước ngoài	Các Chi cục Hải quan
47	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá từ kho ngoại quan đưa vào nội địa	Các Chi cục Hải quan
48	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá vận chuyển từ kho ngoại quan này sang kho ngoại quan khác trên lãnh thổ Việt Nam	Các Chi cục Hải quan
49	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá chuyển quyền sở hữu trong kho ngoại quan	Các Chi cục Hải quan
50	Thủ tục xử lý hàng tồn đọng kho ngoại quan	Các Chi cục Hải quan
51	Thủ tục hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng	Các Chi cục Hải quan
52	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá tạm nhập-tái xuất, tạm xuất-tái nhập dự hội chợ, triển lãm	Các Chi cục Hải quan
53	Thủ tục hải quan đối với hàng hoá vận tải đa phương thức	Các Chi cục Hải quan
54	Thủ tục đối với linh kiện, phụ tùng tạm nhập không có hợp đồng để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài	Các Chi cục Hải quan
55	Thủ tục đối với linh kiện, phụ tùng tạm nhập để sửa chữa tàu biển, tàu bay theo hợp đồng ký giữa chủ tàu nước ngoài với nhà máy sửa chữa tại Việt Nam	Các Chi cục Hải quan
56	Thủ tục xem hàng hóa trước khi khai hải quan	Các Chi cục Hải quan
57	Thủ tục nhập khẩu kim cương thô	Các Chi cục Hải quan
58	Thủ tục xuất khẩu kim cương thô	Các Chi cục Hải quan
59	Thủ tục hải quan đối với giao nhận sản phẩm hoặc nguyên phụ liệu gia công chuyển tiếp	Các Chi cục Hải quan
60	Thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài	Các Chi cục Hải quan
61	Thủ tục hải quan xuất trả nguyên liệu vật tư gia công trong thời hạn thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài	Các Chi cục Hải quan
62	Thủ tục xuất khẩu nguyên liệu đặt gia công ở nước ngoài	Các Chi cục Hải quan
63	Thủ tục thông báo, điều chỉnh, kiểm tra định mức nguyên liệu đặt gia công ở nước ngoài	Các Chi cục Hải quan

64	Xét giảm thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu bị hư hỏng, mất mát trong quá trình giám sát của cơ quan hải quan	Các Chi cục Hải quan
65	Thủ tục hoàn thuế đối với các trường hợp được xét hoàn thuế theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010	Các Chi cục Hải quan
66	Thủ tục khai nộp bổ sung tiền thuế thiếu trong trường hợp không đủ điều kiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo Điều 34 Luật Quản lý thuế	Các Chi cục Hải quan
67	Thủ tục gia hạn tiền nộp thuế theo Điều 24 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 được sửa đổi tại khoản 15 Điều 1 Nghị định 106/2010/NĐ-CP và Điều 133 Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 đối với trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ; do di chuyển địa điểm kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước; do chính sách thay đổi; tiền thuế, tiền phạt phát sinh tại một chi cục Hải quan	Các Chi cục Hải quan
68	Thủ tục khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo Điều 34 Luật Quản lý thuế	Các Chi cục Hải quan
69	Thủ tục áp dụng bảo lãnh số tiền thuế phải nộp cho 01 tờ khai nhập khẩu (bảo lãnh riêng)	Các Chi cục Hải quan
70	Thủ tục áp dụng bảo lãnh số tiền thuế phải nộp cho nhiều tờ khai hải quan tại một Chi cục HQ (bảo lãnh chung)	Các Chi cục Hải quan
71	Thủ tục kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu tại cấp Chi cục Hải quan	Các Chi cục Hải quan
72	Thủ tục kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu tại cấp Chi cục Hải quan	Các Chi cục Hải quan
73	Người khai hải quan trì hoãn xác định trị giá tính thuế	Các Chi cục Hải quan
74	Các khoản tiền mà người nhập khẩu phải trả từ số tiền thu được sau khi bán lại, định đoạt, sử dụng hàng hóa	Các Chi cục Hải quan